TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2024.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

2. Ông Nguyễn Văn Dễ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 194/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tăng Thị L, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp Thuận L, xã N, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Duyệt K, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp Thuận L, xã N, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tăng Thị L có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng có nội dung như sau: Bà và ông Đỗ Duyệt K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh L vào ngày xx/xx20xx. Nay cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đỗ Duyệt K.

Nuôi con chung: Bà và ông Khá có con chung tên Đỗ Thị N, sinh ngày 14/3/20xx; Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 02/5/20xx; Đỗ Trung H, sinh ngày 27/11/20xx. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Thị N; ông Khá nuôi con tên Đỗ Thị Kim T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Đối với con chung tên Đỗ Trung H đã chết năm 2017 nên bà L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Duyệt K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tăng Thị L có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Đỗ Duyệt K; hiện ông Khá đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Bà Tăng Thị L và ông Đỗ Duyệt K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/6/20xx. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông K là hợp pháp.

[5] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông K nhưng ông Khá không có ý kiến gì. Điều này chứng minh ông K không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà L có cơ sở chấp nhận.

[6] Nuôi con chung: Bà L và ông K có con chung tên Đỗ Thị N, sinh ngày 14/3/20xx; Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 02/5/20xx; Đỗ Trung H, sinh ngày 27/11/20xx.

[6.1] Đối với con chung tên Đỗ Trung H, sinh ngày 27/11/20xx đã chết theo Trích lục khai tử ngày 27/9/202xx, bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.2] Đối với con chung tên Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 02/5/20xx. Bà L đồng ý giao con chung tên Đỗ Thị Kim T cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 03/02/2024 cháu T có nguyện vọng sống chung với cha. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu T theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử quyết định giao Đỗ Thị Kim T cho ông Đỗ Duyệt K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.3] Đối với con chung tên Đỗ Thị N, sinh ngày 14/3/20xx. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, tại thời điểm xét xử cháu N đã trên 36 tháng tuổi nên không thuộc trường hợp ưu tiên giao cho mẹ nuôi nhưng cháu N cũng chưa đủ 07 tuổi để xem xét nguyện vọng của cháu muốn sống với ai. Tuy nhiên, bà L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Đỗ Thị N cho bà L nuôi dưỡng. Do bà L không yêu cầu ông K dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Chia tài sản: Bà L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[9] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Đỗ Duyệt K.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Tăng Thị L và ông Đỗ Duyệt K.

1.2 Nuôi con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị N, sinh ngày 14/3/20xx cho bà Tăng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 02/5/20xx cho ông Đỗ Duyệt K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L và ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tăng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009271 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
- UBND xã N, huyện Tân Trụ, Long an;
-Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa